TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG

MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 9

**Tuần 34: từ ngày 17/05/2021 đến 21/05/2021**

**TỔNG KẾT VĂN HỌC (TIẾP THEO)**

**Học sinh xem bài giảng tại:** [**https://youtu.be/-k6N6Z5EyzI**](https://youtu.be/-k6N6Z5EyzI)

**\* Kiểm tra bài cũ:** Kể tên các truyện ngắn hiện đại đã học trong chương trình Ngữ văn 9?

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Hình dung lại hệ thống các văn bản TPVH đã học và đọc thêm trong chương trình NV toàn cấp THCS.

- Hình thành những hiểu biết ban đầu về nền văn học VN: *các bộ phận văn* học*, các thời kì lớn, những đặc sắc nổi bật về tư tưởng và nghệ thuật.*

- Củng cố và hệ thống hoá những tri thức đã học về các thể loại văn học gắn với từng thời kì trong tiến trình vận động của VH.

***2. Kĩ năng:***

- Rèn kĩ năng vận dụng những hiểu biết này để đọc và hiểu đúng các tác phẩm trong chương trình.

3***. Thái độ:***

- Giáo dục HS ý thức bồi dưỡng tình cảm và trách nhiệm đối với văn học dân tộc, cảm nhận được giá trị truyền thống của văn học dân tộc.

**II. NỘI DUNG:**

**\*Hoạt động 3: Tổng kết văn học hiện đại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thể loại** | **Tên văn bản** | **Thời gian** | **Tác giả** | **Những nét chính về nội dung và nghệ thuật** |
| **Truyện ký** | ***Sống chết mặc bay*** | 1918 | Phạm Duy Tốn | Tố cáo tên quan phủ vô nhân đạo. Thông cảm với nỗi khổ của nhân dân, nghệ thuật miêu tả tương phản, đối lập và tăng cấp |
| ***Những trò lố hay là Va – ren và Phan Bội Châu*** | 1925 | Nguyễn Ái Quốc | Đối lập 2 nhân vật: Va ren – gian trá, lố bịch; Phan Bội Châu – kiên cường bất khuất. Giọng văn sắc sảo, hóm hỉnh. |
| ***Tức nước*** ***vỡ bờ*** ***(trích Tắt đèn)*** | 1939 | Ngô Tất Tố | Tố cáo xã hội phong kiến, tàn bạo, thông cảm nỗi khổ của người nông dân, vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông thôn. Nghệ thuật miêu tả nhân vật... |
| ***Trong lòng mẹ (trích những ngày thơ ấu)*** | 1940 | Nguyên Hồng | Những cay đắng tủi nhục và tình yêu thương người mẹ của tác giả thời thơ ấu. Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật |
| ***Tôi đi học*** | 1941 | Thanh Tịnh | Kỷ niệm ngày đầu đi học Nghệ thuật tự sự xem miêu tả và biểu cảm |
| ***Bài học đường đời đầu tiên (trích Dế mèn phiêu lưu ký)*** | 1941 | Tô Hoài | Vẻ đẹp cường tráng, tính nết kiêu căng và nỗi hối hận của Dế Mèn khi gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt. Nghệ thuật nhân hoá, kể chuyện hấp dẫn |
| ***Lão Hạc*** | 1943 | Nam Cao | Số phận đau thương và vẻ đẹp tâm hồn của Lão Hạc, sự thông cảm sâu sắc của tác giả. Cách miêu tả tâm lý nhân vật và cách kể chuyện hấp dẫn. |
| ***Làng*** | 1948 | Kim Lân | Tình yêu quê hương đất nước Cà Mau rộng lớn, hùng vĩ đầy sức sống hoang dã. Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên qua cảm nhận tinh tế của tác giả. |
| ***Sông nước Cà Mau*** | 1957 | Đoàn Giỏi | Chợ Năm Căn, cảnh sông nước Cà Mau rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống hoang dã. Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên qua cảm nhận tinh tế của tác giả |
| ***Chiếc lược ngà*** | 1956 | Nguyễn Quang Sáng | Tình cảm cha con sâu đậm, đẹp đẽ trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Cách kể chuyện hấp dẫn, kết hợp với miêu tả và bình luận. |
| ***Lặng lẽ Sa Pa*** | 1970 | Nguyễn Thành Long |  Vẻ đẹp của người thanh niên với công việc thầm lặng. Tình huống truyện hợp lý, kể chuyện tự nhiên. Kết hợp tự sự với tình cảm và bình luận. |
| ***Những ngôi sao xa xôi*** | 1971 | Lê Minh Khuê | Vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của những cô gái thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn. Nghệ thuật kể truyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động, trẻ trung, miêu tả tâm lý nhân vật. |
| ***Vượt thác******(trích Quê nội)*** | 1974 | Võ Quang | Vẻ đẹp thơ mộng, hùng vĩ của thiên nhiêm và vẻ đẹp sức mạnh cỉa con người trước thiên nhiên.Tự sự kết hợp với trữ tình. |
| ***Lao xao (trích tuổi thơ im lặng)*** | 1985 | Duy Khánh | Bức tranh cụ thể, sinh động về thế giới loài chim ở một vùng quê. Cách quan sát miêu tả tinh tế. |
| ***Bến quê*** | 1985 | Nguyễn Minh Châu | Trân trọng những vẻ đẹp giá trị bình dị, gần gũi của gia đình, quê hương. Tình huống truyện giàu tính biểu tượng, tâm lý nhân vật. |
| ***Cuộc chia tay của những con búp bê*** | 1992 | Khánh Hoài | Thông cảm với những em bé trong gia đình bất hạnh. Nghệ thuật miêu tả nhân vật, kể truyện hấp dẫn. |
| ***Bức tranh của em gái tôi*** | 1990 | Tạ Duy Anh | Tâm hồn trong sáng, nhân hậu của người em đã giúp anh nhận ra phần hạn chế của chính mình. Cách kể chuyện theo ngôi thứ 1 và miêu tả tinh tế tâm lý nhân vật |
| **Tuỳ bút** | ***Một món quà của lúa non: cốm*** | 1943 | Thạc Lam | Thứ quà riêng biệt, nét đẹp văn hoá. Cảm giác tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu sắc. |
| ***Cây tre*** ***Việt Nam*** | 1955 | Thép Mới | Qua hình ảnh ẩn dụ, ca ngợi cây tre (con người Việt Nam) anh dũng trong lao động và chiến đấu, thuỷ chung chịu đựng gian khổ hy sinh |
| ***Mùa xuân******của tôi*** | Trước 1975 | Vũ Bằng | Nỗi nhớ Hà Nội da diết của người xa quê, bộc lộ tình yêu quê hương đất nước. Tâm hồn tinh tế nhạy cảm và ngòi bút tài hoa. |
| ***Cô Tô*** |  | Nguyễn Tuân | Cảnh đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp của con người vùng đảo Cô Tô. Ngòi bút điêu luyện, tinh tế của tác giả |
| ***Sài Gòn tôi yêu*** |  | Minh Hương | Sức hấp dẫn của thiên nhiên, khí hậu Sài Gòn. Con người Sài Gòn cởi mở, chân tình, trọng đạo nghĩa. Cách cảm nhận tinh tế, ngôn ngữ giàu sức biếu cảm. |
| **Thơ** | ***Cảm giác vào nhà ngục Quảng Đông*** |  | Phan Bội Châu | Phong thái ung dung, khí phách kiên cường của người chiến sĩ yêu nước vượt lên cảnh tù ngục. Giọng thơ hào hùng, có sức lôi cuốn. |
| ***Đập đá ở Côn Lôn*** |  | Phan Chu Trinh | Hình tượng đẹp lẫm liệt, ngang tàng của người anh hùng cứu nước dù gặp gian nguy. Bút pháp lãng mạm, giọng thơ hào hùng. |
| ***Muốn làm thằng Cuội*** |  | Tản Đà | Bất hoà với thực tại tầm thường muốn lên cung trăng để bầu bạn với chị Hằng. Hồn thơ lãn mạn pha chút ngông nghênh |
| ***Hai chữ*** ***nước nhà*** |  | Trần Tuấn Khải | Mượn câu chuyện lịch sử để bộc lộ cảm xúc và khích lệ lòng yêu nước, ý chí cứu nước của đồng bào. Thể thơ phù hợp, giọng thơ chữ tình thống thiết. |
| ***Quê hương*** | 1939 | Tế Hanh | Bức tranh tươi sáng, sinh động về vùng quê. Những con người lao động khoẻ mạnh đầy sức sống. Lời thơ bình dị, gợi cảm, thiết tha. |
| ***Khi con tu hú*** | 1939 | Tố Hữu | Lòng yêu cuộc sống nỗi kháo khát tự do của người chiến sĩ giữa chốn lao tù. Thể thơ lục bát giản dị thiết tha |
| ***Tức cảnh*** ***Pắc Bó*** | 1941 | Hồ Chí Minh | Vẻ đẹp hùng vĩ của Pắc Bó, niềm tin sâu sắc của Bác vào sự nghiệp cứu nước. Lòng giản dị, trong sáng mà sâu sắc. |
| ***Ngắm trăng*** | 1942 | Hồ Chí Minh | Tình yêu thiên nhiên tha thiết giữa chốn tù ngục và lòng lạc quan cách mạng. Bài thơ sử dụng biện pháp nhân hoá rất linh hoạt, tài tình |
| ***Đi đường*** | 1943 | Hồ Chí Minh | Nỗi gian khổ khi bị giải đi và vẻ đẹp thiên nhiên trên đường. Lời thơ giản dị mà sâu sắc. |
| ***Nhớ rừng*** ***(thi nhân*** ***Việt Nam)*** | 1943 | Thế Lữ | Mượn lời con hổ bị nhốt để diễn tả nỗi chán ghét thực tại tầm thường, khao khát tự do mãnh liệt. Chất lãng mạn tràn đầy cảm xúc trong bài thơ. |
| ***Ông đồ*** ***(thi nhân*** ***Việt Nam)*** | 1943 | Vũ Đình Liên | Thương cảm với ông đồ với lớp người "đang tàn tạ" lời thơ giản dị mà sâu sắc, gợi cảm. |
| ***Cảnh khuya*** | 1948 | Hồ Chí Minh | Cảnh đẹp thiên nhiên, nỗi lo vận nước. Hình ảnh thơ sinh động, cách so sánh độc đáo. |
| ***Rằm tháng giêng*** | 1948 | Hồ Chí Minh | Cảnh đẹp đêm rằm tháng giêng ở Việt Bắc, cuộc sống chiến đấu của Bác, niềm tin yêu cuộc sống. Bút pháp cổ điển và hiện đại. |
| ***Đồng chí*** | 1948 | Chính Hữu | Tình đồng chí tạo nên sức mạnh đoàn kết, yêu thương, chiến đấu. Lời thơ giản dị, hình ảnh chân thực. |
| ***Lượm*** | 1949 | Tố Hữu | Vẻ đẹp hồn nhiên của Lượm trong việc tham gia chiến đấu giải phóng quê hương. Sự hi sinh anh dũng của Lượm, Thơ tự sự kết hợp trữ tình. |
| ***Đêm nay Bác không ngủ*** | 1951 | Minh Huệ | Hình ảnh Bác Hồ không ngủ, lo cho bộ đội và nhân dân. Niềm vui của người đội viên trong đêm không ngủ cùng Bác. Lời thơ giản dị, sâu sắc. |
| ***Đoàn thuyền đánh cá*** | 1958 | Huy Cận | Cảnh đẹp thiên nhiên và niềm vui của người trong lao động trên biển. Bài thơ giàu hình ảnh sáng tạo. |
| ***Con cò*** | 1962 | Chế Lan Viên | Ca ngợi tình cảm mẹ con và ý nghĩa lời ru đối với cuộc sống con người. Vận dụng sáng tạo ca dao, nhiều câu thơ đúc kết những suy ngẫm sâu sắc. |
| ***Bếp lửa*** | 1963 | Bằng Việt | Những kỷ niệm tuổi thơ về người bà, bếp lửa và nỗi nhớ quê hương da diết. Hình ảnh thơ chân thực giàu sức biểu cảm. |
| ***Mưa*** | 1967 | Trần Đăng Khoa | Cảnh vật thiên nhiên trong cơn mưa rào ở làng quê Việt Nam. Thể thơ tự do, nhịp nhàng, mạnh, óc quan sát tinh tế, ngôn ngữ phóng khoáng |
| ***Tiếng gà trưa*** | 1968 | Quân Quỳnh | Những kỷ niệm của người lính trên đường ra trận và sức mạnh chiến thắng kẻ thù. Cách sử dụng điệp ngữ "tiếng gà trưa" và ngôn ngữ tự nhiên. |
| ***Bài thơ về*** ***tiểu đội xe*** ***không kính*** | 1969 | Phạm Tiến Duật | Những kỷ niệm của người lính trên đường ra trận và sức mạnh chiến thắng kẻ thù. Cách sử dụng điệp ngữ tự nhiên. |
| ***Khúc hát ru những em bé lớn trên*** ***lưng mẹ*** | 1971 | Nguyễn Khoa Điềm | Tình yêu con gắn với tình yêu quê hương đất nước và tinh thần chiến đấu của người mẹ Tà - ôi. Giọng thơ ngọt ngào, trìu mến, giàu nhạc tính |
| ***Viếng lăng Bác*** | 1976 | Viễn Phương | Tình cảm nhớ thương, kính yêu, tự hào về Bác. Lời thơ tha thiết, ân tình, giàu nhạc tính. |
| ***Ánh trăng*** | 1978 | Nguyễn Duy | Nhắc nhở về những năm tháng gian lao của người lính, nhắc nhở thái độ sống uống nước nhớ nguồn. Giọng thơ tâm tình, tự nhiên, hình ảnh giàu sức biểu cảm. |
| ***Mùa xuân nho nhỏ*** | 1980 | Thanh Hải | Tình yêu và gắn bó với mùa xuân, với thiên nhiên. Tự nguyện làm mùa xuân nhỏ dâng hiến cho đời. Thể thơ 5 chữ quen thuộc, ngôn ngữ giàu sức truyền cảm. |
| ***Nói với con (thơ Việt Nam)*** | 1945-1984 | Y Phương | Tình cảm gia đình ấm cúng, truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương, dân tộc. Từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi cảm. |
| ***Sang thu*** | 1948 | Hữu Thỉnh | Sự chuyển biến nhẹ nhàng từ hạ sang thu qua sự cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm |
| **Nghị luận** | ***Thuế máu (trích Bản án chế độ thực dân Pháp)*** | 1925 | Nguyễn Ái Quốc | Tố cáo thực dân đã biến người nghèo ở các nước thuộc địa thành vật hi sinh cho các cuộc chiến tranh tàn khốc. Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác thực. |
| ***Tiếng nói của văn nghệ*** | 1948 | Nguyễn Đình Thi | Văn nghệ là sợi dây đồng cảm kỳ diệu. Văn nghệ giúp con người sống phong phú và tự hoàn thiện nhân cách. Bài văn có lập luận chặt chẽ, giàu hình ảnh và cảm xúc. |
| ***Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*** | 1951 | Hồ Chí Minh | Khẳng định, ca ngợi tinh thần yêu nước của nhân dân ta.Lập luận chặt chẽ, giọng văn tha thiết, sôi nổi thuyết phục. |
| ***Sự giàu đẹp của tiếng Việt*** | 1967 | Đặng Thai Mai | Tự hào về sự giàu đẹp của tiếng Việt trên nhiều phương diện, biểu hiện của sức sống dân tộc.Lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục cao |
| ***Đức tính giản dị của Bác Hồ*** | 1970 | Phạm Văn Đồng | Giản dị là đức tính nổi bật của Bác Hồ trong đời sống, trong các bài viết. Nhưng có sự hài hoà với đời sống tinh thần phong phú, cao đẹp. Lời văn tha thiết, có sức thuyết phục. |
| ***Phong cách Hồ Chí Minh*** | 1990 | Lê Anh Trà | Sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, giữa thanh cao và giản dị. Đó là phong cách Hồ Chí Minh. |
| ***Ý nghĩa*** ***văn chương*** | NXB 1998 | Hoài Thanh | Nguồn gốc của văn chương là vị tha, văn chương là hình ảnh của cuộc sống phong phú. Lối văn nghị luận chặt chẽ, có sức thuyết phục. |
| ***Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới*** | 2001 | Vũ Khoan | Chỗ mạnh và chỗ yếu của tuổi trẻ Việt Nam. Những yêu cầu khắc phục cái yếu để bước vào thế kỷ mới. Lời văn hùng hồn thuyết phục |
| **Kịch** | ***Bắc Sơn*** | 1946 | Nguyễn Huy Tưởng | Phản ánh mâu thuẫn giữa cách mạng và kẻ thù chung của cách mạng. Thể hiện diễn biến nội tâm nhân vật Thơm. Nghệ thuật thể hiện tình huống và mâu thuẫn. |

**III. LUYỆN TẬP: Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 35**

**IV. DẶN DÒ**

- Học sinh **ghi phần II** vào vở bài học.

- Làm phần **III luyện tập**:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN - LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

 - Chúc các em làm bài thật tốt!

**HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN**

**\* Kiểm tra bài cũ:** Kể tên các bài thơ hiện đại đã học trong chương trình Ngữ văn 9?

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**
***1. Kiến thức:***
- Củng cố, khắc sâu kiến thức văn học.
***2. Kĩ năng:***
- Rèn luyện cho HS kĩ năng hệ thống lại kiến thức.
***3. Thái độ:***
- HS có ý thức trong học tập.
***4. Định hướng phát triển năng lực:***
- Tiếp nhận văn bản, hợp tác, cảm thụ, thưởng thức tác phẩm.

**II. NỘI DUNG:**

***1/ Thi kể chuyện, ngâm thơ, bình thơ, bình văn:***

- GV: Hướng dẫn các nhóm hoạt động theo nội dung tự chọn: kể chuyện, ngâm thơ, bình văn về văn học trong chương trình Ngữ văn 9.

- HS: Các nhóm thảo luận - Cử đại diện lên trình bày - Nhóm khác nhận xét.

***2/ Vẽ sơ đồ về các nhân vật văn học đã học:***

- GV cho học sinh chia nhóm thực hiện.

+ Nhóm 1: Nhân vật Phương Định

+ Nhóm 2: Nhân vật ông Hai

+ Nhóm 3: Nhân vật ông Sáu

+ Nhóm 4: Nhân vật bé Thu



**III. LUYỆN TẬP: Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 35**

**IV. DẶN DÒ**

- Học sinh **ghi phần II** vào vở bài học.

- Làm phần **III luyện tập**:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN - LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

 - Chúc các em làm bài thật tốt!

**ÔN TẬP, HỆ THỐNG KIẾN THỨC HỌC KÌ II**

**Học sinh xem bài giảng tại:** [**https://www.youtube.com/watch?v=CYti4tvEzXg**](https://www.youtube.com/watch?v=CYti4tvEzXg)

**\* Kiểm tra bài cũ:** Kể tên các nhân vật của truyện ngắn hiện đại đã học trong chương trình Ngữ văn 9?

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn lại để nắm vững các kiến thức tiếng Việt đã học ở HK2.

***2. Kĩ năng:***

- Rèn kĩ năng viết câu, viết đoạn đúng ngữ pháp, đúng cấu trúc câu.

***3. Thái độ:***

- Giáo dục HS ý thức vận dụng kiến thức vào quá trình tạo lập văn bản.

**II. NỘI DUNG:**

***1. Thế nào là thành phần biệt lập?*** Là bộ phận nằm ngoài cấu trúc cú pháp của câu, không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc trong câu.

Ví dụ: **Nghèo** thì tôi không sợ.

***2. Các thành phần biệt lập thường gặp trong câu:***

**a/ Thành phần tình thái:**

- Được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

 Ví dụ: Sương chùng chình qua ngõ

 ***Hình như*** thu đã về . (Hữu Thỉnh)

- Thành phần tình thái: thường sử dụng các từ ngữ chỉ độ tin cậy của người nói với sự việc được nói (**có lẽ, có thể, hình như, dường như, có vẻ như, chắc, chắc hẳn, chắc là…**), hoặc những từ ngữ chỉ nguồn ý kiến của sự việc được nói trong câu (**Theo tôi được biết, Theo thông báo của đài…**).

b/ Thành phần cảm thán:được dùng để bộc lộ tâm lý của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (vui, buồn, ngạc nhiên…)

 Ví dụ : ***Ôi,*** quê mẹ nơi nào cũng đẹp.

- Thành phần cảm thán: thường sử dụng các thán từ bộc lộ cảm xúc (**ôi, chao ôi, ồ , Trời ơi, hỡi ôi..**) thường đứng trước cấu trúc ngữ pháp của câu.

**c/Thành phần gọi - đáp:** Được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.

 Ví dụ: **Này,** rồi cũng phải nuôi lấy con lợn... mà ăn mừng đấy! (Kim Lân)

- Thành phần gọi - các thường đứng trước cấu trúc cú pháp của câu hoặc cuối câu, ngăn cách với nòng cốt câu bởi dấu phẩy, thường sử dụng các từ ngữ gọi đáp (này, ừ, dạ, vâng... hoặc các tên riêng).

**d/Thành phần phụ chú:** được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu.

 Ví dụ: Vũ Thị Thiết**, người con gái quê ở Nam Xương**, tính đã thùy mị nết na, lại thêm có tư dung tốt đẹp. (Nguyễn Dữ)

- Thành phần phụ chú **đứng ở giữa câu hoặc cuối câu, thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hoặc trong dấu ngoặc đơn hoặc giữa một dấu gạch ngang với một dấu phẩy,. .**

- Thành phần phụ chú có tác dụng nêu điều bổ sung thêm hoặc nêu thái độ của người nói hoặc xuất xứ của lời nói, của ý kiến.

***3.******Liên kết câu và liên kết đoạn văn:***

**a.** Liên kết trong một văn bản là sự nối kết ý nghĩa giữa câu với câu, giữa đoạn văn với đoạn văn bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết.

**b.** Các câu trong một đoạn văn và các đoạn văn trong một văn bản phải luôn có sự liên kết chặt chẽ về nội dung và hình thức:

– Liên kết về nội dung:

**+ Liên kết chủ đề** (các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn văn, các đoạn văn phải thể hiện được chủ đề chung của toàn văn bản).

**+ Liên kết lô-gíc** (các câu trong đoạn văn và các đoạn văn trong văn bản phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí).

– Liên kết hình thức gồm các phép liên kết:

**+ Phép lặp từ ngữ:** sử dụng lặp đi lặp lại một (một số) từ ngữ nào đó ở các câu khác nhau để tạo sự liên kết.

**+ Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng:** sử dụng các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng ở các câu khác nhau để tạo sự liên kết.

**+ Phép thế:** sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu đứng trước.

**+ Phép nối:** sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước.

***4. Nghĩa tường minh và hàm ý:***

**- Nghĩa tường minh** là phần thông báo **được diễn đạt trực tiếp** bằng những từ ngữ trong câu.

- **Hàm ý** là phần thông báo tuy **không được diễn đạt trực tiếp** bằng những từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

**-** Nhận biết hai điều kiện sử dụng hàm ý:

 + Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.

 + Người nghe có đủ năng lực giải đoán hàm ý, giải hàm ý.

**III. LUYỆN TẬP: Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 35**

**IV. DẶN DÒ**

- Học sinh **ghi phần II** vào vở bài học.

- Làm phần **III luyện tập**:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN - LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

 - Chúc các em làm bài thật tốt!

**CÁC BẠN CLICK VÀO LINK NÀY ĐỂ LÀM BÀI PHIẾU HỌC TẬP PHÍA DƯỚI NHÉ!**

 **https://forms.gle/utf6pRvgNWrpxcA1A**

**PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 35**

**Câu 1: *“Thể thơ tám chữ, giọng điệu trang trọng, tha thiết, thành kính, nhiều hình ảnh ẩn dụ, gợi cảm”* là nhận xét về bài thơ nào?**

A. Mùa xuân nho nhỏ

* + B. Nói với con

C. Viếng lăng Bác

D. Mây và sóng

* **Câu 2: Văn bản nào sau đây không phải là văn bản nghị luận?**

A. Tiếng nói của văn nghệ

B. Những ngôi sao xa xôi

C. Phong cách Hồ Chí Minh

D. Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới

**Câu 3:** Tiết **HOẠT ĐỘNG NGỮ VĂN** ôn tập lại bao nhiêu nhân vật trong chương trình Ngữ văn 9?

1. 1
2. 3
3. 5

**Câu 4: Thấy Bảo đang học bài, mẹ nói: *“Khuya rồi đấy !”.* Theo em, mẹ Bảo muốn nhắc nhở bạn điều gì qua câu nói ấy ?**

A. Đi chơi đi!

B. Học tiếp đi!

C. Hãy ăn cơm đi!

D. Đi ngủ đi!

**Câu 5: Câu nào sau đây không có thành phần gọi- đáp?**

A. Lan ơi, em phải đi rồi ư?

B. Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi

C. Thưa cô, em xin phép đọc bài ạ!

D. Ngày mai đã là thứ năm.

**\* SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 9:**

1. Cô Lê Ngọc Xuân Khánh: số điện thoại và zalo: 090737512
2. Cô Huỳnh Ngọc Bích Phượng: số điện thoại và zalo: 0909578849
3. Cô Nguyễn Thị Thanh Bình: số điện thoại và zalo: 0812711008
4. Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: số điện thoại và zalo: 0779922651
5. Cô Trần Thị Yến Phi: số điện thoại và zalo: 0395193948